

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 10/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Cao Văn Truyện**
Ông **Tán Nghị**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Đình Nam** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trương Công Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2022/TLST-HS ngày 01/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 26/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST ngày 11/01/2023 đối với **các bị cáo:**

1. Huỳnh Trần Ái L, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 05/5/1997 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Thôn D, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Giáo viên. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Huỳnh Thanh Dự (SN 1974) và bà Trần Thị Triều Ngân (SN 1978). Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Có chồng: Thi Lý Vương (SN 1997) và có 02 con, lớn sinh năm 2018 và nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại hiện có mặt.

2. Trần Thị Ni N, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 01/11/2003 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Thôn T, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Công Mỹ (SN 1974)

và bà Nguyễn Thị Vân (SN 1978). Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại hiện có mặt.

* **Bị hại:** Cháu **Trương Ngọc K**, sinh ngày: 20/01/2021; Địa chỉ: thôn Hòa P, xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, (chết ngày 06/5/2022).

+ **Đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị **Doãn Thị Lệ S**, sinh năm: 1996; Địa chỉ: thôn Hòa Phước, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và anh **Trương Ngọc M**, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Số 20 đường Ngô Thị L, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (là cha, mẹ đẻ của cháu Trương Ngọc Khiêm). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/10/2019, Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 2596/QĐ-UBND về việc thành lập nhóm lớp độc lập tư thục An N tại thôn Túy Loan T, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng do Huỳnh Trần Ái L làm chủ hoạt động theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu sự giám sát trực tiếp của Ban giám hiệu Trường Mầm non Hòa Phong. Sau khi cơ sở An N được thành lập, Trần Thị Ni N đến xin vào phụ giúp công việc chăm sóc trẻ để kiếm thêm thu nhập. Bản thân N không có bằng cấp hay chứng chỉ nghiệp vụ gì liên quan đến chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhưng L vẫn nhận N vào làm việc. Hai bên thỏa thuận bằng miệng không có hợp đồng lao động, Khi vào làm việc, các bên thỏa thuận L và N có trách nhiệm chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ như đảm bảo an toàn cho trẻ, vệ sinh an toàn thực phẩm nơi chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo sạch sẽ thoáng mát. Cuối tháng 3/2022, chị Doãn Thị Lệ S gặp Huỳnh Trần Ái L rồi hai bên thỏa thuận và thống nhất chị S gửi cháu Trương Ngọc K (sinh ngày 20/01/2021, là con ruột của chị S) đến học tại đây để chăm sóc nuôi dưỡng thì L đồng ý.

Như thường lệ, vào ngày 06/5/2022 Huỳnh Trần Ái L và Trần Thị Ni N chăm sóc cho 20 trẻ tại nhóm lớp độc lập tư thục An N trong đó có cháu Trương Ngọc K. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đã đến giờ phụ huynh đón trẻ về nhà thì L cùng với N ra khu vực trước nhà để trả trẻ cho phụ huynh. Trong lúc trả trẻ, L quan sát không thấy cháu K ở đâu nên L nói với N rồi cả hai cùng đi tìm xung quanh lớp trẻ nhưng không thấy. Sau đó, L qua nhà bà Trần Thị Triều N (là mẹ ruột của L) tìm nhưng không thấy. Khi về lại nhà trẻ, L vào phòng vệ sinh thì phát hiện thấy cháu K trong tư thế đầu cắm vào xô nước, hai chân hướng lên trên nên L đã chạy đến bồng cháu K ra khỏi xô nước, đặt xuống nền nhà rồi tri hô mọi người đến giúp đỡ. Sau đó, bà N bồng cháu K chạy ra đặt cháu K trên nền nhà phía trước khu vực giữ trẻ. Lúc này, K đang trong tình trạng bất động nên bà N cùng N và ông Huỳnh Thanh D (là

cha ruột của L) thay nhau hô hấp, đưa cháu Khiêm đi cấp cứu tại Bệnh viện nhưng cháu K đã từ vong.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Trần Ái L và Trần Thị Ni N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận số: 47/KLPY-KTHS ngày 28/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Nguyên nhân chết của Trương Ngọc K là do ngạt nước.

Tang tài vật tạm giữ:

- 01 xô nhựa màu đỏ, cao khoảng 50cm, đường kính khoảng 45cm;
- 01 ca nhựa màu xanh, cao khoảng 10cm, đường kính khoảng 20cm.

Các tang tài vật này hiện đang tạm giữ chờ kết quả xét xử của Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo L và N đã tích cực thăm hỏi, động viên và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 320.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền, gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

* Tại Bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 29/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Huỳnh Trần Ái L và Trần Thị Ni N về tội "Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 129 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Trần Ái L và Trần Thị Ni N phạm tội "Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp".

+ Căn cứ vào: khoản 1 Điều 129; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trần Ái L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

+ Căn cứ vào: khoản 1 Điều 129; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ni N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 xô nhựa màu đỏ, cao khoảng 50cm, đường kính khoảng 45cm, 01 ca nhựa màu xanh, cao khoảng 10cm, đường kính khoảng 20cm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Ngọc M, chị Doãn Thị Lệ S là đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Trần Ái L và Trần Thị Ni N phải chịu theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi các bị cáo Huỳnh Trần Ái L và Trần Thị Ni N thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng để làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Trần Ái L và Trần Thị Ni N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đúng với bản cáo trạng đã truy tố; phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/5/2022, tại nhóm lớp độc lập tư thực An N có địa chỉ tại thôn Túy Loan T, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trong lúc chăm sóc, giáo dục trẻ, các bị cáo Huỳnh Trần Ái L và Trần Thị Ni N đã không đảm bảo an toàn cho trẻ do mình đang chăm sóc, quản lý dẫn đến cháu Trương Ngọc K cắm đầu vào xô nước, hai chân hướng lên trên dẫn đến tử vong do ngạt nước. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Vô ý làm chết người do vi quy tắc nghề nghiệp” theo quy định tại khoản 1 Điều 129 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng số 106/CT-VKSHV ngày 29/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Huỳnh Trần Ái L có bằng tốt nghiệp trung cấp về chuyên ngành sư phạm mầm non và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong cấp phép thành lập nhóm lớp độc lập tư thực An N; còn bị cáo Trần Thị Ni N không có bằng cấp hay chứng chỉ nghiệp vụ gì liên quan đến chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhưng được bị cáo L nhận vào làm việc với công việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Trong lúc chăm sóc, giáo dục trẻ các bị cáo đã không đảm bảo an toàn cho trẻ do mình đang chăm sóc, quản lý dẫn đến cháu Trương Ngọc K cắm đầu vào xô nước, hai chân hướng lên trên, hậu quả dẫn đến cháu K bị tử vong do ngạt nước. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào khoản 2 Điều 13 Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mầm

non độc lập loại hình dân lập và tư thực. Do đó, đối với các bị cáo cần phải xử mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 320.000.000 đồng; nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị hại bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo L còn áp dụng được tình tiết giảm nhẹ hình sự là khi phạm tội đang mang thai và hiện nay đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được quy định tại tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo Huỳnh Trần Ái L, Trần Thị Ni N có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo là có cơ sở.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự giao các bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang tại phiên toà.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 xô nhựa màu đỏ, cao khoảng 50cm, đường kính khoảng 45cm, 01 ca nhựa màu xanh, cao khoảng 10cm, đường kính khoảng 20cm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Trần Ái L, Trần Thị Ni N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Trần Ái L, Trần Thị Ni N phạm tội "Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp".

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 129; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trần Ái L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/02/2023).

Tuyên giao bị cáo Huỳnh Trần Ái L về Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Huỳnh Trần Ái L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 129; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ni N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/02/2023).

Tuyên giao bị cáo Trần Thị Ni N về Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Trần Thị Ni N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xô nhựa màu đỏ, cao khoảng 50cm, đường kính khoảng 45cm, 01 (một) ca nhựa màu xanh, cao khoảng 10cm, đường kính khoảng 20cm, (vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang quản lý tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/12/2022).

4. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 26, 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Các bị cáo Huỳnh Trần Ái L, Trần Thị Ni N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Sơn